

Bản án số: 06/2022/HS-ST.

Ngày: 23 – 3 – 2022.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG PHÚ, TỈNH SÓC TRĂNG

- T phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Cẩm Nhung.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Hồ Quốc Hùng.

Ông Trà Minh Châu.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lâm Hữu Toại – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa:

Bà Dương Hồng Thủy – Kiểm sát viên.

Ông Hà Quang Duy – Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 3 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 01/2022/TLST-HS ngày 24 tháng 01 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2022/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 02 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Lý Quốc K (tên gọi khác: M), sinh ngày 17/9/1995, nơi sinh: Tại tỉnh Sóc Trăng; nơi cư trú: Ấp B, xã K, huyện P, tỉnh Sóc Trăng; nghề nghiệp: thợ sửa xe; trình độ văn hóa: 05/12; dân tộc: Khmer; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Thạch Ngọc T, sinh năm 1973 và bà Lý Thị Sà Q, sinh năm 1976; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 30 tháng 6 năm 2021 đến ngày 02 tháng 7 năm 2021 chuyển sang tạm giam cho đến nay (có mặt).

2. Từ Gia B, sinh ngày 01/11/2000, nơi sinh: Tại tỉnh Sóc Trăng; nơi cư trú: Ấp A, xã K, huyện P, tỉnh Sóc Trăng; nghề nghiệp làm thuê; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Từ Văn M, sinh năm 1955 và bà Nhan Thu H, sinh năm 1953; chị em ruột có 02 người, lớn nhất sinh năm 1978 và nhỏ nhất là bị cáo; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 30 tháng 6 năm 2021 đến ngày 02 tháng 7 năm 2021 chuyển sang tạm giam cho đến nay (có mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Bà Bùi Thị Mỹ T, sinh năm 1996; nơi cư trú: Ấp A, xã K, huyện P, tỉnh Sóc

Trắng (vắng mặt).

2. Bà Lý Thị Sà Q, sinh năm 1976; nơi cư trú: Ấp B, xã K, huyện P, tỉnh Sóc Trăng (có mặt).

3. Bà Ngô Thị Thu H, sinh năm 1978; nơi cư trú: Phường K, Quận x, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

4. Ông Nguyễn Thành Đ (tên gọi khác: Đ), sinh năm 1999; nơi cư trú: Ấp x, thị trấn N, huyện P, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt).

- *Người tham gia tố tụng khác:*

1. *Người phiên dịch tiếng Khmer:* Ông Thạch Thanh T; nghề nghiệp: Công chức; nơi công tác: Hội Cựu chiến binh huyện P, tỉnh Sóc Trăng (có mặt).

2. *Người làm chứng:*

2.1. Ông Phạm Chí T, sinh năm 1993; nơi cư trú: Ấp Đ, thị trấn N, huyện P, tỉnh Sóc Trăng (có mặt).

2.2. Ông Nguyễn Quốc T (tên gọi khác: P), sinh năm 1992; nơi cư trú: Ấp x, thị trấn N, huyện P, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt).

2.3. Ông Bùi Duy T, sinh năm 1982; nơi cư trú: Ấp x, thị trấn N, huyện P, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Lý Quốc K (tên gọi khác: M) và Từ Gia B là bạn bè và cùng là đối tượng sử dụng trái phép chất ma túy. Nhận được tin báo của quần chúng nhân dân về việc có đối tượng nghi vấn mua bán trái phép chất ma túy nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Long Phú phối hợp cùng Công an thị trấn Đại Ngãi để tiến hành xác minh, theo dõi. Đến khoảng 20 giờ 30 phút ngày 29/6/2021, lực lượng Công an phát hiện Từ Gia B đang điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 83P2-236.71, nhãn hiệu Honda, loại xe wave màu trắng - đen đang lưu thông trên tuyến Quốc lộ 60 trước khu vực cơ sở vật tư nông nghiệp và cơ sở gas Mỹ T thuộc ấp P, thị trấn N, huyện P, tỉnh Sóc Trăng có biểu hiện nghi vấn nên yêu cầu dừng xe để kiểm tra. Lúc này, B ném 01 gói thuốc lá nhãn hiệu JET và 01 túi nylon có chữ AUGBIDIL 625 xuống dưới đường gần chỗ B dừng xe. Lực lượng Công an tiến hành kiểm tra, phát hiện trong gói thuốc lá JET có 02 túi nylon trong được hàn kín hai đầu, bên trong 02 túi nylon trong có chứa tinh thể rắn màu trắng nên đã thu giữ và niêm phong (ký hiệu gói số 01); kiểm tra 01 túi nylon có chữ AUGBIDIL 625, bên trong có chứa 01 túi Zip, bên trong túi Zip có 03 túi nylon trong được hàn kín hai đầu, bên trong 03 túi nylon trong có chứa tinh thể rắn màu trắng nên đã thu giữ và niêm phong (ký hiệu gói số 02). Ngoài ra, Lực lượng Công an còn thu giữ 01 cây kéo bằng kim loại màu trắng sáng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu vàng, màn hình cảm ứng đã bị vỡ; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu xám, mặt sau ốp lưng đã bị nứt; 01 xe mô tô biển kiểm soát 83P2-236.71 và tiền Việt Nam 5.086.000 đồng.

Quá trình khai nhận lúc bị bắt, B khai đang đi giao giùm ma túy cho Lý Quốc K nên lực lượng Công an tiến hành xác minh, truy tìm K. Đến khoảng 22 giờ cùng

ngày, lực lượng Công an phát hiện Lý Quốc K đang ngồi câu cá tại bờ ao trước nhà máy nước thuộc khu vực ấp B, xã Trường K, huyện P, tỉnh Sóc Trăng nên yêu cầu kiểm tra. Lúc này, K ném xuống đất gần chỗ K đang đứng 01 túi nylon trong được hàn kín một đầu và một đầu kéo bên trong có chứa 04 túi nylon được hàn kín hai đầu, bên trong 04 túi nylon đều có chứa tinh thể rắn màu trắng nên lực lượng Công an đã thu giữ và niêm phong (ký hiệu M). Ngoài ra, lực lượng Công an còn thu giữ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màu trắng - xám, 01 bật lửa, 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại xe JUPITER, màu xanh, biển kiểm soát 52Z4 - 7980 và tiền Việt Nam 4.730.000 đồng.

Lực lượng Công an đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang với K và B, tạm giữ các đồ vật và trưng cầu giám định các chất thu giữ được. Quá trình điều tra K và B khai nhận như sau:

Vào khoảng 21 giờ ngày 28/6/2021, K một mình điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 52Z-7980 đến hẻm Vành Đai thuộc khu vực Thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng gặp một người đàn ông (không rõ họ tên, địa chỉ) để mua 06 túi nylon ma túy với giá 900.000 đồng. Sau khi lấy ma túy xong, K cầm trên tay trái và điều khiển xe về nhà tại ấp B, xã Trường K, huyện P, tỉnh Sóc Trăng, sau đó để trên tủ thờ trong nhà trước rồi tiếp tục sửa xe cho khách.

Sáng ngày 29/6/2021, B một mình điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 83P2-236.71 đến đường Đ khu vực Thành phố t, tỉnh Sóc Trăng để mua ma túy với giá 600.000 đồng của một người phụ nữ (không rõ họ tên, địa chỉ). Ma túy gồm 08 túi nylon được để trong một túi nylon có một đầu kéo và một đầu hàn kín được để vào một túi giấy bạc. Sau khi lấy ma túy xong, B để ma túy ở phía trước ba ga xe và điều khiển xe về nhà K. Lúc này, K đang sửa xe nên B điều khiển xe về nhà B và sử dụng ma túy một mình. Một lúc sau, K sửa xe xong thì lấy 01 trong 06 túi ma túy đã cất giữ đem ra sử dụng.

Đến khoảng 14 giờ ngày 29/6/2021, Nguyễn T Đ (tên gọi khác: H) sử dụng mạng xã hội Zalo qua số sim điện thoại 0328580651 và quen biết với B. Biết B có bán ma túy nên Đ dùng số sim điện thoại 0328580651 gọi cho B qua số sim điện thoại 0972286352 để mua ma túy với số tiền 400.000 đồng thì B đồng ý. Sau đó, Đ tự đến nhà B lấy ma túy và trả cho B số tiền 400.000 đồng.

Đến khoảng 18 giờ cùng ngày, Phạm Chí T điện thoại gọi cho K mua ma túy với số tiền 200.000 đồng, K đồng ý và điện thoại cho B qua số sim điện thoại 0942464050, kêu B lấy ma túy của B giao cho T cầm, khi về K sẽ trả ma túy lại thì B đồng ý. Lúc này, B điện thoại cho T và giao ma túy tại bờ kè sông N thuộc ấp X, thị trấn N, huyện P, tỉnh Sóc Trăng.

Cùng thời gian này, Nguyễn Quốc T (tên gọi khác: P) điện thoại cho K mua ma túy với số tiền 300.000 đồng và K đồng ý bán. Sau đó, K điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 52Z4-7980 đến khu vực chợ N giao cho T 01 túi ma túy, lấy tiền xong K điều khiển xe đi về nhà. Một lúc sau, K lấy ma túy còn lại để vào lưng quần rồi tiếp tục điều khiển xe đến khu vực nhà máy nước thuộc ấp B, xã Trường K, huyện P, tỉnh Sóc Trăng với mục đích ai hỏi mua ma túy thì K bán.

Đến khoảng hơn 20 giờ cùng ngày, Bùi Duy T gọi điện thoại cho K hỏi mua ma túy với giá 500.000 đồng thì K đồng ý bán. Lúc này, K điện thoại cho B kêu B lấy ma túy của B giao cho T, khi về K sẽ trả lại thì B đồng ý. Sau đó, K gửi cho B số điện thoại của T để B liên lạc giao ma túy. Đến khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày, khi B điều khiển xe đi giao ma túy cho T thì bị lực lượng Công an bắt quả tang.

Trong quá trình điều tra còn chứng minh được trước đó (không xác định rõ thời gian cụ thể) K đã bán ma túy cho T 04 (bốn) lần, mỗi lần giá 200.000 đồng; K nhờ B bán ma túy cho một người thanh niên có nick name “Cu Công” và một người thanh niên có nick name “Cho con” (không rõ nhân thân và địa chỉ).

Tại bản kết luận giám định số 105/GĐMT-PC09 ngày 05/7/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sóc Trăng kết luận: Gói 01 (có 02 túi nylon được hàn kín hai đầu bên trong có chứa tinh thể màu trắng được để trong một bao thuốc lá hiệu JET (ký hiệu gói 01): Mẫu tinh thể niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 0,1921 gam, loại Methamphetamine. Gói 02 (01 túi nylon trong bên ngoài có chữ AUGBIDIL 625, bên trong có một túi Zip, bên trong túi Zip có 03 túi nylon được hàn kín hai đầu bên trong có chứa tinh thể màu trắng (ký hiệu gói 02): Mẫu tinh thể niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 0,3361 gam, loại Methamphetamine.

Tại bản kết luận giám định số 106/GĐMT-PC09 ngày 05/7/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sóc Trăng kết luận: 01 túi nylon trong được hàn kín 01 đầu còn một đầu kéo, bên trong có 04 túi nylon được hàn kín hai đầu bên trong có chứa tinh thể màu trắng (ký hiệu M): Mẫu tinh thể niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 0,5739 gam, loại Methamphetamine.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận giám định nêu trên.

Bản cáo trạng số: 03/CT-VKSLP ngày 23/01/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng đã truy tố các bị cáo Lý Quốc K (tên gọi khác: M) và Từ Gia B về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b, điểm c khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 (sau đây gọi tắt là Bộ luật Hình sự).

Các bị cáo Lý Quốc K (tên gọi khác: M) và Từ Gia B đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện như đã nêu trên.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo Lý Quốc K (tên gọi khác: M) và Từ Gia B đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b, điểm c khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự. Vì vào lúc 20 giờ 30 phút ngày 29/6/2021, trên tuyến Quốc lộ 60 trước khu vực cơ sở vật tư nông nghiệp và cơ sở gas Mỹ Trí thuộc ấp Ngãi Phước, thị trấn Đại Ngãi, huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng lực lượng Công an bắt quả tang Từ Gia B có hành vi tàng trữ 0,5282 gam Methamphetamine với mục đích bán cho người khác sử dụng (do Lý Quốc K nhờ giao giùm). Sau đó, đến khoảng 22 giờ cùng ngày, tại bờ ao trước nhà máy nước thuộc khu vực ấp B, xã K, huyện P, tỉnh Sóc Trăng lực lượng Công an bắt quả tang Lý Quốc K có hành vi tàng trữ 0,5739 gam Methamphetamine với mục đích bán cho người khác sử dụng. Tổng trọng lượng ma

túy là 1,1021 gam Methamphetamine. Quá trình điều tra đã chứng minh các bị cáo đã bán ma túy cho Nguyễn T Đ, Nguyễn Quốc T, Bùi Duy T mỗi người 01 (một) lần và Phạm Chí T 05 (năm) lần cùng một số người khác (không rõ nhân thân và địa chỉ), thuộc tình tiết định khung “phạm tội 02 lần trở lên” và “phạm tội đối với 02 người trở lên”. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội nên cần phải xử lý nghiêm. Trên cơ sở đó, đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Lý Quốc K (tên gọi khác: M) và Từ Gia B phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm b, điểm c khoản 2 Điều 251; khoản 1 Điều 38; điểm r, điểm skhoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 58 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Lý Quốc K (tên gọi khác: M) và Từ Gia B. Xử phạt bị cáo Lý Quốc K (tên gọi khác: M) từ 05 năm đến 06 năm tù và Từ Gia B 04 năm 06 tháng đến 05 năm 06 tháng tù Về xử lý vật chứng: điểm a, điểm b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); điểm a, điểm b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu, tiêu hủy: 02 (hai) túi nylon được hàn kín hai đầu bên trong có chứa tinh thể màu trắng (ký hiệu gói 01) và 03 túi nylon được hàn kín hai đầu bên trong có chứa tinh thể màu trắng (ký hiệu gói 02) là của bị cáo Từ Gia B thu giữ được lúc bắt quả tang; khối lượng còn lại sau khi giám định gói 01 là 0,1489 gam Methamphetamine và gói 02 là 0,3043 Methamphetamine, được niêm phong; 01 (một) túi nylon trong được hàn kín 01 đầu còn một đầu kéo, bên trong có 04 túi nylon được hàn kín hai đầu bên trong có chứa tinh thể màu trắng (ký hiệu M) là của bị cáo Lý Quốc K thu giữ được lúc bắt quả tang; khối lượng còn lại sau khi giám định là 0,4929 gam Methamphetamine, được niêm phong; 01 (một) vỏ thuốc lá hiệu JET; 01 (một) túi nylon trong bên ngoài có chữ AUGBIDIL 625; 01 túi Zip; 01 (một) sim điện thoại số 0942464050, sim điện thoại số 0972286352; 01 (một) sim điện thoại số 0328580651 bên ngoài sim có số 8984048008810793692, 4G, Viettel; 01 (một) cây kéo bằng kim loại màu trắng sáng đã qua sử dụng. Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màu trắng – xám; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu vàng; số tiền Việt Nam 2.100.000 đồng.

Lời nói sau cùng của bị cáo Lý Quốc K (tên gọi khác: M) và Từ Gia B: Bị cáo nhận thấy hành vi do các bị cáo đã thực hiện là vi phạm pháp luật xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra huyện Long Phú, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Phú, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án bà Bùi Thị Mỹ T, bà Ngô Thị Thu H, ông Nguyễn Thành Đ. Xét sự vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử và tại phiên tòa, Kiểm sát viên, bị cáo, không yêu cầu hoãn phiên tòa. Sau khi thảo luận tại phòng xử án, căn cứ vào Điều 292, Điều 293 và Điều 299 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử thống nhất vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[3] Tại phiên tòa, các bị cáo Lý Quốc K (tên gọi khác: M) và Từ Gia B đã khai nhận toàn bộ hành vi đã thực hiện như nội dung vụ án đã nêu ở phần trên. Lời thừa nhận của các bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai trước đây của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ như biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án mà cơ quan điều tra đã thu thập được lưu giữ trong hồ sơ vụ án và cũng phù hợp với các tài liệu chứng cứ mà cơ quan điều tra đã thu được khi bắt người phạm tội quả tang nên có đủ cơ sở xác định các bị cáo có hành vi “Mua bán trái phép chất ma túy”.

[4] Như vậy, đã có đủ cơ sở xác định:

[4.1] Bị cáo Lý Quốc K (tên gọi khác: M) là đối tượng nghiện ma túy, bị cáo đã có hành vi mua bán ma túy từ trước ngày 29/6/2021, bị cáo mua ma túy của của một người nam (không rõ nhân thân và địa chỉ) tại thành phố T, tỉnh Sóc Trăng về để sử dụng và bán cho người khác. Bị cáo đã bán trái phép chất ma túy nhiều lần, cụ thể: Bị cáo trực tiếp bán cho Phạm Chí T 04 lần và Ngô Quốc T 01 lần; nhờ bị cáo bị cáo Từ Gia B bán cho Phạm Chí T 01 lần, Bùi Duy T 01 lần, bị cáo thu lợi bất chính với số tiền 1.300.000 đồng. Số lượng ma túy thu giữ khi bắt quả tang qua kết quả giám định là 0,5739 gam, loại Methamphetamine và qua kết quả điều tra đã chứng minh toàn bộ lượng ma túy này là của bị cáo nên hành vi phạm tội của bị cáo Lý Quốc K có đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b, điểm c khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

[4.2] Bị cáo Từ Gia B là đối tượng nghiện ma túy, bị cáo đã có hành vi mua bán ma túy từ trước ngày 29/6/2021, bị cáo mua ma túy của của một người phụ nữ (không rõ nhân thân và địa chỉ) tại thành phố T, tỉnh Sóc Trăng về để sử dụng và bán cho người khác. Bị cáo đã bán trái phép chất ma túy nhiều lần, cụ thể: Bị cáo đã trực tiếp bán cho Nguyễn Thành Đ 01 lần, thu lợi bất chính với số tiền khoảng 400.000 đồng và bán dùm cho bị cáo Lý Quốc K 02 lần, các lần bán ma túy dùm bị cáo K thì bị cáo được hưởng lợi số tiền 400.000 đồng, lần thứ 2 trên đường điều khiển xe đi bán ma túy cho Bùi Duy T thì bị bắt quả tang. Số lượng ma túy thu giữ khi bắt quả tang qua kết quả giám định là 0,5282 gam, loại Methamphetamine và qua kết quả điều tra đã chứng minh toàn bộ lượng ma túy này là của bị cáo nên hành vi phạm tội của bị cáo Từ Gia B có đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b, điểm c khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

[5] Các bị cáo Lý Quốc K (tên gọi khác: M) và Từ Gia B là người bình thường có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, các bị cáo là đối tượng nghiện ma túy đã có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy với mục đích mua bán thì bị Công an bắt quả tang, qua giám định là Methamphetamine có tổng khối lượng là 1,1021 gam (Lý

Quốc K 0,5739 gam, Từ Gia B 0,5282 gam). Hành vi của các bị cáo Lý Quốc K (tên gọi khác: M) và Từ Gia B đã thực hiện là rất nghiêm trọng xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà Nước về chất ma túy cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b, điểm c khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự. Vì vậy, cáo trạng số 03/CT-VKSLP ngày 23/01/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Phú truy tố các bị cáo về tội danh và khung hình phạt nêu trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan cho các bị cáo nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, gián tiếp gây ảnh hưởng về sức khỏe, tâm thần của người khác, đồng thời còn làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự ở địa phương. Do đó, đối với các bị cáo cần phải xử nghiêm khắc để cải tạo, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới có đủ điều kiện và thời gian cải tạo, răn đe và giáo dục các bị cáo trở T người có ích cho xã hội, đảm B công tác phòng chống tội phạm trong tình hình mới tại địa phương và có tác dụng phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

[6] Xét khi thực thiện hành vi phạm tội các bị cáo Lý Quốc K (tên gọi khác: M) và Từ Gia B không có sự cấu kết chặt chẽ là thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn. Để cá thể hóa hình phạt của từng bị cáo, cần xét vai trò, tính chất, mức độ hành vi phạm tội của từng bị cáo như sau:

Đối với bị cáo Lý Quốc K (tên gọi khác: M) giữ vai trò chính trong vụ án, bị cáo trực tiếp thực hiện hành vi bán trái phép chất ma túy 05 lần và giao cho bị cáo Từ Gia B đi bán ma túy dùm cho bị cáo 02 lần.

Đối với bị cáo Từ Gia B là người thực hành và giúp sức rất tích cực cho bị cáo Lý Quốc K, bị cáo trực tiếp bán ma túy 01 lần, bán ma túy dùm bị cáo Lý Quốc K 02 lần và được hưởng lợi 400.000 đồng.

[7] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo nhận thấy:

Các bị cáo Lý Quốc K (tên gọi khác: M) và Từ Gia B không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[8] Về tính tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo nhận thấy:

Các bị cáo Lý Quốc K (tên gọi khác: M) và Từ Gia B không có tiền án và tiền sự; trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, tự thú khai nhận về các lần thực hiện hành vi phạm tội trước khi bị bắt quả tang nên Hội đồng xét xử áp dụng điểm r, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ hình phạt đối với các bị cáo. Riêng bị cáo Từ Gia B trong vụ án này bị cáo tham gia với vai trò thực hành và giúp sức cho bị cáo Lý Quốc K nên vai trò của bị cáo hạn chế hơn bị cáo K. Trên cơ sở đó, Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự để xem xét cho bị cáo Lý Quốc K và Từ Gia B được hưởng một phần hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng đối với các bị cáo.

[9] Đối với những lần các bị cáo Lý Quốc K và Từ Gia B bán ma túy cho người có nick name “Cu Công” và “Cho con”, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Long Phú đã tiến hành xác minh nhưng chưa xác định được nhân thân và địa chỉ. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Long Phú chưa có căn cứ để truy cứu

trách nhiệm hình sự đối với Lý Quốc K và Từ Gia B về các lần phạm tội này là đúng quy định pháp luật.

Đối với bà Bùi Thị Mỹ T và bà Lý Thị Sà Q có cho các bị cáo Lý Quốc K và Từ Gia B sử dụng xe để làm phương tiện đi lại, nhưng các bị cáo đã dùng xe để thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy thì bà T và Q không biết nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Long Phú không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với bà T và bà Q là đúng quy định pháp luật.

Đối với ông Nguyễn Tấn Đ, ông Phạm Chí T, ông Nguyễn Quốc T và ông Bùi Duy T có mua ma túy của các bị cáo K và B nhưng khi kiểm tra không thu giữ được ma túy và kết quả test đều âm tính với chất ma túy nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Long Phú không xử lý trách nhiệm của ông Nguyễn Tấn Đ, ông Phạm Chí T, ông Nguyễn Quốc T và ông Bùi Duy T là đúng quy định pháp luật.

Đối với người nam thanh niên và người phụ nữ đã bán ma túy cho các bị cáo Lý Quốc K và Từ Gia B, nhưng không xác định được nhân thân và địa chỉ cụ thể nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Long Phú đang tiếp tục xác minh, khi nào có căn cứ sẽ xử lý sau là đúng quy định pháp luật.

[10] Về xử lý vật chứng (theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 24/01/2022 giữa Cơ quan Điều tra huyện Long Phú với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Phú) gồm:

- 02 (hai) túi nylon được hàn kín hai đầu bên trong có chứa tinh thể màu trắng (ký hiệu gói 01) và 03 túi nylon được hàn kín hai đầu bên trong có chứa tinh thể màu trắng (ký hiệu gói 02) là của bị cáo Từ Gia B thu giữ được lúc bắt quả tang; khối lượng còn lại sau khi giám định gói 01 là 0,1489 gam Methamphetamine và gói 02 là 0,3043 Methamphetamine, được niêm phong. 01 (một) túi nylon trong được hàn kín 01 đầu còn một đầu kéo, bên trong có 04 túi nylon được hàn kín hai đầu bên trong có chứa tinh thể màu trắng (ký hiệu M) là của bị cáo Lý Quốc K thu giữ được lúc bắt quả tang; khối lượng còn lại sau khi giám định là 0,4929 gam Methamphetamine, được niêm phong. Xét thấy, các vật chứng trên là vật cầm tàng trữ nên căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu, tiêu hủy.

- 01 (một) vỏ thuốc lá hiệu JET; 01 túi nylon trong bên ngoài có chữ AUGBIDIL 625; 01 (một) túi Zip; 01 (một) sim điện thoại số 0942464050, sim điện thoại số 0972286352; 01 (một) sim điện thoại số 0328580651 bên ngoài sim có số 8984048008810793692, 4G, Viettel; 01 (một) cây kéo bằng kim loại màu trắng sáng đã qua sử dụng. Xét thấy, các vật chứng trên là công cụ, phương tiện phạm tội nên căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu, tiêu hủy.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màu trắng – xám; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu vàng; số tiền Việt Nam 2.100.000 đồng (trong đó 1.700.000 đồng do các bị cáo bán ma túy có được và 400.000 đồng do B có được từ việc bán ma túy dùm cho K). Xét thấy, các vật chứng trên là phương tiện phạm tội và tiền bạc do phạm tội mà có nên căn cứ điểm a, điểm b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu, nộp ngân sách nhà nước.

[11] Từ những phân tích nêu trên, xét đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Phú là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[12] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Xử buộc các bị cáo Lý Quốc K (tên gọi khác: M) và Từ Gia B mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ điểm b, điểm c khoản 2 Điều 251; khoản 1 Điều 38; điểm r điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với các bị cáo Lý Quốc K (tên gọi khác: M) và Từ Gia B.

Tuyên bố: Bị cáo Lý Quốc K (tên gọi khác: M) và Từ Gia B phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Phạt bị cáo Lý Quốc K (tên gọi khác: M) 06 (sáu) năm tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 30 tháng 6 năm 2021.

Phạt bị cáo Từ Gia B 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 30 tháng 6 năm 2021.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, điểm b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm a, điểm b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu, tiêu hủy: 02 (hai) túi nylon được hàn kín hai đầu bên trong có chứa tinh thể màu trắng (ký hiệu gói 01) và 03 túi nylon được hàn kín hai đầu bên trong có chứa tinh thể màu trắng (ký hiệu gói 02) là của bị cáo Từ Gia B thu giữ được lúc bắt quả tang; khối lượng còn lại sau khi giám định gói 01 là 0,1489 gam Methamphetamine và gói 02 là 0,3043 Methamphetamine, được niêm phong; 01 (một) túi nylon trong được hàn kín 01 đầu còn một đầu kéo, bên trong có 04 túi nylon được hàn kín hai đầu bên trong có chứa tinh thể màu trắng (ký hiệu M) là của bị cáo Lý Quốc K thu giữ được lúc bắt quả tang; khối lượng còn lại sau khi giám định là 0,4929 gam Methamphetamine, được niêm phong; 01 (một) vỏ thuốc lá hiệu JET; 01 (một) túi nylon trong bên ngoài có chữ AUGBIDIL 625; 01 túi Zip; 01 (một) sim điện thoại số 0942464050, sim điện thoại số 0972286352; 01 (một) sim điện thoại số 0328580651 bên ngoài sim có số 8984048008810793692, 4G, Viettel; 01 (một) cây kéo bằng kim loại màu trắng sáng đã qua sử dụng.

- Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màu trắng – xám; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu vàng; số tiền Việt Nam 2.100.000 đồng (hai triệu, một trăm nghìn đồng).

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Xử buộc các bị cáo Lý Quốc K (tên gọi khác: M) và Từ Gia B mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo bản án: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo được tính kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày tổng Đ hợp lệ bản án theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Đường sự;
- VKSND huyện Long Phú;
- CQĐT CA huyện Long Phú;
- Cơ quan THAHS CA huyện Long Phú;
- Cơ quan HSNV CA huyện Long Phú;
- Chi cục THADS huyện Long Phú;
- VKSND tỉnh Sóc Trăng;
- TAND tỉnh Sóc Trăng (PKTNV&THA);
- Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Lê Thị Cẩm Nhung